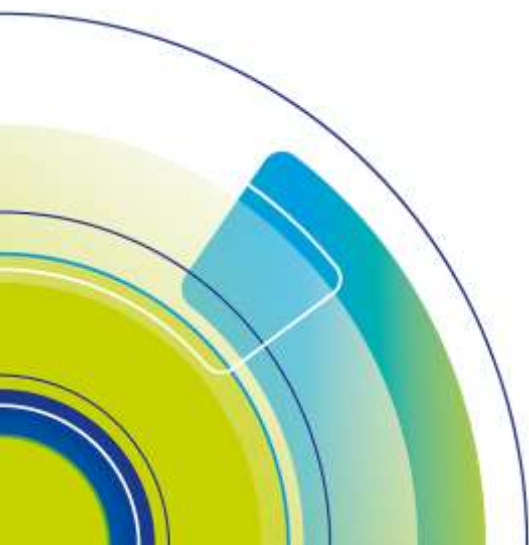




Cập nhật **MWG – MUA**

Ngày 30/11/2022



Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 3823 4159 – Ext: 327

chiltk@acbs.com.vn

Báo cáo cập nhật

Khuyến nghị

MUA

HSX: MWG

Bán lẻ

Giá mục tiêu (VND) **58.332**

Giá hiện tại (VND) **42.800**

Tỷ lệ tăng giá 36,3%

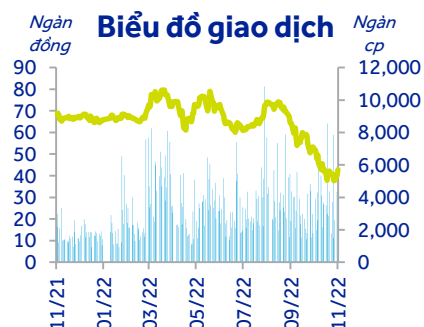
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 1,2%

Tổng tỷ suất lợi nhuận **37,5%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	-36,1	-19,5	-42,2	-37,3
Tương đối	-5,4	-20,1	-23,6	-7,9

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

CT TNHH Tư vấn Đầu tư Thế giới bán lẻ	10,5%
CT TNHH Tri Tâm	9,9%
Arisaig Asia	7,0%
VietFund	3,2%

Thông kê

Mã Bloomberg	MWG VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	35.250-81.400
SL lưu hành (triệu cp)	1.464
Vốn hóa (tỷ đồng)	63.152
Vốn hóa (triệu USD)	2.541
Room khối ngoại còn lại (%)	0,0
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	76,2
KLGD TB 3 tháng (cp)	3.721.959
VND/USD	24.858
Index: VNIndex / HNX	1024,5/209,5

CTCP ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG (MWG VN)

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **MUA** mặc dù giảm giá mục tiêu xuống 58.332đ/cp để phản ánh dự phóng thận trọng hơn cho 2023, trong bối cảnh sức mua người tiêu dùng có thể yếu hơn do tình hình kinh tế kém thuận lợi hơn. Kết quả từ việc tái cơ cấu có thể giúp BHX giảm lỗ và hiện thực hóa kỳ vọng tạo lợi nhuận vào cuối năm 2023.

MWG tăng trưởng doanh thu thuần 18,4% n/n và LNTT tăng 15,9% nhưng LNST chỉ tăng 4,3% n/n trong 9T2022 do:

- biên lợi nhuận gộp thu hẹp (22,2% trong 9T2022 so với 23,3% trong 9T2021), mặc dù tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý trên doanh thu thuần giảm (16,8% trong 9T2022 so với 18,7% trong 9T2021),
- chi phí tài chính tăng 105% n/n (chủ yếu do chi phí lãi vay),
- chi phí thanh lý tài sản 487 tỷ đồng,
- tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế cao hơn (32% trong 9T2022 sv 24,5% trong 9T2021).

Trong 10T2022, doanh thu của công ty lần lượt tăng 15% nhưng LNST giảm 2% n/n.

KQKD MWG	9T2022	Tăng trưởng
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	102.816	18,4%
TGDD	27.246	32%
DMX	54.081	24%
BHX	19.946	-12%
LNST (tỷ đồng)	3.483	4,3%
Số lượng cửa hàng	Tăng so với cuối 2021	
TGDD (gồm Topzone)	1.116	146
DMX (gồm DMS)	2.246	254
BHX	1.727	-379
An Khang	529	351

Nguồn: MWG

Doanh thu **TGDD** và **DMX** (bao gồm Topzone và DMS) tăng 32% và 24% n/n trong 9T2022, nhờ tăng trưởng của các cửa hàng hiện hữu và mở rộng mạng lưới cửa hàng Topzone và DMS.

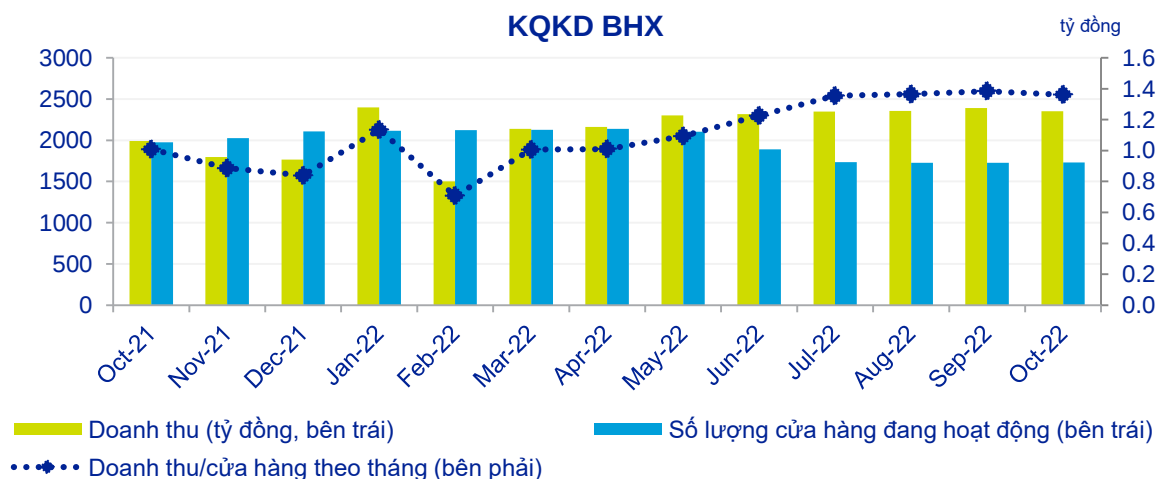
	2020	2021	2022F	2023F	2024F
DT thuần (tỷ đồng)	108.546	122.958	136.249	141.399	157.477
Tăng trưởng	6,2%	13,3%	10,8%	3,8%	11,4%
EBITDA (tỷ đồng)	7.638	9.095	10.734	10.970	13.553
Biên EBITDA	7,0%	7,4%	7,9%	7,8%	8,6%
LN ròng (tỷ đồng)	3.918	4.899	4.491	5.099	7.274
Tăng trưởng LN	2,2%	25,0%	-8,3%	13,5%	42,6%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	2.884	3.435	3.107	3.435	4.771
Tăng trưởng	-0,1%	19,1%	-9,6%	10,6%	38,9%
ROE	28,4%	27,3%	20,4%	19,9%	23,4%
ROA	8,9%	9,0%	7,0%	7,8%	11,4%
ROIC	21,4%	22,0%	17,3%	18,6%	26,4%
Nợ ròng / EBITDA (x)	0,2	0,6	0,5	(0,1)	(0,6)
EV/EBITDA (x)	8,8	7,4	6,3	6,1	5,0
EV/Doanh thu (x)	0,6	0,5	0,5	0,5	0,4
P/E (x)	14,8	12,5	13,8	12,5	9,0
P/B (x)	1,3	1,5	2,6	2,3	1,9
Cổ tức (đồng)	500	1.000	1.000	500	1.000
Suất sinh lợi cổ tức	1,2%	2,3%	2,3%	1,2%	2,3%

Tăng trưởng doanh thu cùng của hàng tính chung cả hai chuỗi đạt một chữ số trong Q1-Q2 và tăng lên 52% trong Q3/2022. Tất cả các ngành hàng đều tăng trưởng hai chữ số so với 9T2021 do nền so sánh thấp trong Q3 năm trước (tăng mạnh nhất là điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị gia dụng). Dù vậy, chúng tôi đồng tình với quan điểm thận trọng của MWG về triển vọng của công ty trong Q4/2022 và 2023 (ít nhất là 6T2023), trong bối cảnh những cập nhật gần đây cho thấy tình hình kinh tế kém thuận lợi hơn có thể khiến sức mua của người tiêu dùng sụt giảm (đặc biệt là đối với các sản phẩm không thiết yếu). Với ưu tiên hàng đầu là đảm bảo dòng tiền, kể từ đầu Q4/2022, MWG đã tập trung kiểm soát chi phí, hàng tồn kho, v.v. cẩn thận hơn và tạm dừng mở rộng mạng lưới cửa hàng. Theo công ty cho biết doanh thu Q4 có thể không được như kỳ vọng vì lượng hàng iPhone về chưa đủ đáp ứng nhu cầu do đứt gãy chuỗi cung ứng tại Trung Quốc. Hơn nữa, chúng tôi cho rằng TGDD và DMX trong Q4/2022 có thể không vượt qua được mức nền cao của năm ngoái, mặc dù dự phóng tăng trưởng doanh thu của hai chuỗi này (bao gồm DMS và Topzone) lần lượt là 15,8% và 12% n/n trong năm 2022. Dự phóng doanh thu cho 2023 tương ứng là 38.085 tỷ đồng (+4,1% n/n) và 71.039 tỷ đồng (+0,5% n/n), giảm 9% và 11% so với dự phóng trước đây.

BHX hoàn tất tái cấu trúc và kỳ vọng cải thiện khả năng sinh lợi

Doanh thu của BHX giảm 12% n/n trong 9T2022 và giảm 9% n/n trong 10T2022 (doanh thu tháng 10 tăng 22%). Với kế hoạch tái cơ cấu hệ thống cửa hàng, BHX đã đóng 414 cửa hàng hoạt động kém hiệu quả, đưa số cửa hàng về 1.729 vào cuối tháng 10/2022 (-377 cửa hàng so với đầu năm).

Ngoài việc đóng cửa các cửa hàng hoạt động kém hiệu quả và chuẩn hóa diện tích cửa hàng, BHX đã hoàn thành việc thay đổi cách sắp xếp hàng hóa trong cửa hàng và giảm số lượng SKU. Mặc dù đóng cửa số lượng lớn cửa hàng, doanh thu của BHX vẫn đạt khoảng 2.300-2.400 tỷ đồng và doanh thu mỗi cửa hàng là 1,1-1,3+ tỷ đồng trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 10/2022, so với mức 1 tỷ đồng trở xuống trong Q1/2022 và Q4/2021. Tuy nhiên, chúng tôi không chắc BHX có thể đạt mục tiêu doanh thu trên mỗi cửa hàng là 1,5 tỷ đồng trong những tháng cuối năm 2022.



Công ty cho biết doanh thu nhóm sản phẩm thực phẩm tươi sống, hàng mát và đông lạnh giảm khoảng 30% n/n, chủ yếu do nhu cầu mua sắm nhóm sản phẩm này tăng đột biến trong đợt bùng phát dịch COVID năm 2021 khi chợ truyền thống bị hạn chế hoạt động. Nếu loại trừ yếu tố bất thường, thực phẩm tươi sống, hàng mát và đông lạnh đã vượt mức doanh số trước dịch và cải thiện sau tái cấu trúc. Trong 9T2022, nhóm sản

phẩm này chiếm tỷ trọng khoảng 35%-40% trong tổng doanh số BHX trong khi nhóm sản phẩm FMCG và thiết bị nhà bếp chiếm 60%-65%.

Trong năm 2023, BHX sẽ thúc đẩy doanh thu từ khách hàng mới bằng cách cải thiện thêm nhóm hàng thực phẩm tươi sống (vd: gia tăng sản phẩm, nâng cấp chất lượng, v.v.) và thúc đẩy các chương trình khuyến mãi chủ yếu thông qua hợp tác với các nhà sản xuất để không gây ảnh hưởng đến biên lợi nhuận. Việc tối ưu hóa hoạt động sẽ vẫn tiếp tục để thúc đẩy hiệu quả của BHX. BHX chưa có kế hoạch mở rộng sang các tỉnh mới mà vẫn tập trung các khu vực hiện có. Việc mở rộng mạng lưới cửa hàng trong năm 2023 sẽ tập trung vào cửa hàng có diện tích 150m² và 200m², đi kèm với các yêu cầu về hiệu quả. Chúng tôi dự phóng doanh thu của BHX sẽ giảm 3,7% n/n trong năm 2022 nhưng tăng 8,3% n/n lên 29.418 tỷ đồng (giảm 7% so với dự phóng trước đó), đóng góp gần 21% vào tổng doanh thu công ty trong năm 2023.

Biên lợi nhuận gộp của BHX đạt 25% trong 9T2022, có thể duy trì đến cuối năm và cải thiện hơn trong năm sau. Chi phí một lần liên quan đến việc tái cấu trúc (khoảng 500 tỷ đồng) đã được ghi nhận toàn bộ trong 9T2022 và không còn ảnh hưởng đến kết quả của BHX trong các quý tiếp theo. Chúng tôi cho rằng BHX sẽ chưa tạo ra lợi nhuận ròng ở cấp độ công ty trong năm 2022, tuy nhiên, những cải thiện từ việc tái cơ cấu sẽ giúp BHX thu hẹp khoản lỗ và đáp ứng hiện thực hóa kỳ vọng có lãi vào cuối năm 2023 (dù con số có thể còn khiêm tốn) sau nhiều năm chưa thực hiện được. Ban lãnh đạo công ty cũng cho rằng khả năng cao BHX sẽ có lãi trong Q4/2023 nếu tình hình kinh tế không xấu đi nghiêm trọng.

Chuỗi An Khang đóng góp còn khiêm tốn

An Khang đã mở rộng mạnh mẽ và có thể dừng ở 529 cửa hàng trong năm 2022 (cuối 2021: 178), so với kế hoạch ban đầu là 800 cửa hàng. Doanh thu trung bình hàng tháng là 400-500 triệu đồng đối với cửa hàng hoạt động ít nhất 6 tháng và 300-350 triệu đồng đối với cửa hàng hoạt động dưới 6 tháng, thấp hơn so với chuỗi nhà thuốc Long Châu. Biên lợi nhuận gộp của An Khang xấp xỉ 22%. Công ty không đặt mục tiêu lãi ròng cho chuỗi này trong giai đoạn này mà tập trung tối ưu hóa hoạt động để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Chuỗi có thể tiếp tục mở rộng trong năm tới vào thời điểm thích hợp và phải đáp ứng yêu cầu về hiệu quả. Chúng tôi dự phóng An Khang có thể đóng góp lần lượt 1% và 2% vào tổng doanh thu thuần của MWG trong năm 2022 và 2023.

Dự phóng và định giá

Liên quan đến khoản đầu tư ngắn hạn 8.846 tỷ đồng trên báo cáo tài chính 9T2022, MWG cho biết khoản đầu tư này bao gồm 1.611 tỷ đồng trái phiếu ngắn hạn, còn lại là tiền gửi ngân hàng. Trái phiếu ngắn hạn được mua trên thị trường thứ cấp, được nắm giữ bởi các công ty chứng khoán hoặc ngân hàng có uy tín, kỳ hạn từ 3-6 tháng, có tài sản đảm bảo và hợp đồng mua lại. MWG khẳng định công ty không gặp khó khăn gì trong việc thu hồi các khoản đầu tư này.

Chi phí lãi vay tăng trong bối cảnh lãi suất tăng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng lợi nhuận của công ty trong 9T2022 như đã đề cập ở trên. Để giảm thiểu tác động này, MWG đã cơ cấu lại các khoản nợ vay ngân hàng bằng cách chuyển một phần nợ ngắn hạn sang nợ dài hạn. Chúng tôi dự phóng nợ ròng của MWG giảm trong năm 2023 so với mức 5.915 tỷ đồng tính đến tháng 9/2022 do công ty giảm mở rộng kinh doanh.

Tóm lại, chúng tôi dự phóng MWG có thể hoàn thành 97% kế hoạch doanh thu cả năm nhưng 71% kế hoạch LNST năm 2022. Doanh thu thuần và LNTT năm 2022 có thể đạt 136.249 tỷ đồng (+10,8% n/n) và 6.576 tỷ đồng (+1,6 % n/n), trong khi LNST có thể đạt 4.494 tỷ đồng (-8,3% n/n), thấp hơn 17% so với dự phóng trước đây của chúng tôi. Cho năm 2023, với kỳ vọng khả năng sinh lời của BHX cải thiện và không còn khoản chi phí tái cấu trúc BHX, tăng trưởng LNTT được dự phóng đạt 10,8% n/n trong khi tăng trưởng doanh thu dự phóng là 3,8% n/n.

	2022F	Tăng trưởng so với 2021
Doanh thu thuần	136.249	10,8%
TGDD	36.589	15,8%
DMX	70.704	12,0%
BHX	27.170	-3,7%
An Khang	1.787	
LNST	4.494	-8,3%

Nguồn: ACBS dự phóng

Kết hợp phương pháp DCF và EV/Doanh thu, **giá mục tiêu của chúng tôi cho cổ phiếu MWG là 58 nghìn đồng/cổ phiếu (thấp hơn 24% so với lần cập nhật trước), tương đương với tổng tỷ suất lợi nhuận 37,5% vào cuối năm tới.**

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ MWG	Giá hiện tại (đồng):	42.800	Giá mục tiêu (đồng):	58.332	Vốn hóa (tỷ đồng):	63.152
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2019	2020	2021	2022F	2023F	2024F
Doanh thu thuần	102.174	108.546	122.958	136.249	141.399	157.477
<i>Tăng trưởng</i>	<i>18,1%</i>	<i>6,2%</i>	<i>13,3%</i>	<i>10,8%</i>	<i>3,8%</i>	<i>11,4%</i>
TGDD	33.207	29.525	31.600	36.589	38.085	41.160
DMX	58.198	57.761	63.142	70.704	71.039	79.512
BHX	10.770	21.260	28.216	27.170	29.418	32.072
An Khang				1.787	2.859	4.732
GVHB trừ khấu hao	81.244	82.396	92.405	102.449	106.201	117.806
Chi phí bán hàng	12.437	15.334	17.914	20.464	21.520	23.101
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.074	3.404	3.823	2.874	2.983	3.322
Doanh thu tài chính	288	227	320	316	321	355
Chi phí tài chính	2	0	40	45	46	51
EBITDA	6.706	7.638	9.095	10.734	10.970	13.553
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>6,6%</i>	<i>7,0%</i>	<i>7,4%</i>	<i>7,9%</i>	<i>7,8%</i>	<i>8,6%</i>
Khấu hao	1.443	2.196	2.921	3.367	3.609	3.772
Lợi nhuận từ HĐKD	5.263	5.443	6.174	7.367	7.361	9.780
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>5,2%</i>	<i>5,0%</i>	<i>5,0%</i>	<i>5,4%</i>	<i>5,2%</i>	<i>6,2%</i>
Lợi nhuận/Lỗ khác	19	(3)	6	(485)	11	11
Lợi nhuận/Lỗ từ công ty LDLK	(3)	(4)	(2)	-	-	-
Chi phí lãi vay ròng	225	27	(294)	306	83	(304)
<i>Lãi suất trung bình</i>	<i>4,0%</i>	<i>0,6%</i>	<i>-8,9%</i>	<i>5,7%</i>	<i>3,9%</i>	<i>6,9%</i>
<i>Hệ số thanh toán lãi vay (x)</i>	<i>23,4</i>	<i>204,6</i>	<i>-21,0</i>	<i>24,1</i>	<i>88,5</i>	<i>-32,2</i>
Thuế	1.217	1.490	1.570	2.082	2.187	2.827
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>24,2%</i>	<i>27,5%</i>	<i>24,3%</i>	<i>29,5%</i>	<i>30,0%</i>	<i>28,0%</i>
Lợi ích CĐTS	2	2	3	2	3	4
Lợi nhuận ròng	3.834	3.918	4.899	4.491	5.099	7.265
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	5.277	6.113	7.820	7.858	8.709	11.037
Tổng số lượng cổ phiếu	443.546.178	453.209.987	713.065.495	1.463.879.280	1.503.404.021	1.543.995.929
EPS (VND)	8.657	8.651	6.869	3.107	3.435	4.765
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,33	0,33	0,50	1,00	1,00	1,00
EPS hiệu chỉnh (VND)	2.886	2.884	3.435	3.107	3.435	4.765
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>29,8%</i>	<i>-0,1%</i>	<i>19,1%</i>	<i>-9,6%</i>	<i>10,6%</i>	<i>38,7%</i>

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2019	2020	2021	2022F	2023F	2024F
Thay đổi vốn lưu động	5.254	-5.009	6.282	3.080	623	1.846
Capex	3.066	3.909	4.976	3.034	84	1.758
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	-3	-4	-53	181	0	0
Các khoản mục dòng tiền khác	-1.038	-3	-642	-322	-482	-402
Dòng tiền tự do	-4.077	7.214	-4.027	1.240	7.520	7.031
Phát hành cp	86	99	226	193	390	401
Cổ tức đã trả	665	679	240	1.464	1.503	772
Thay đổi nợ ròng	4.657	-6.634	4.040	31	-6.407	-6.660
Nợ ròng cuối năm	7.901	1.267	5.307	5.338	-1.069	-7.729
Vốn CSH	12.136	15.472	20.366	23.587	27.573	34.467
Giá trị sổ sách/cp (VND)	27.414	34.185	28.571	16.322	18.579	22.614
Nợ ròng / VCSH	65,1%	8,2%	26,1%	22,6%	-3,9%	-22,4%
Nợ ròng / EBITDA (x)	1,2	0,2	0,6	0,5	-0,1	-0,6
Tổng tài sản	41.708	46.031	62.971	66.223	63.802	64.036

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2019	2020	2021	2022F	2023F	2024F
ROE	36,3%	28,4%	27,3%	20,4%	19,9%	23,4%
ROA	11,0%	8,9%	9,0%	7,0%	7,8%	11,4%
ROIC	24,9%	21,4%	22,0%	17,3%	18,6%	26,4%
WACC	11,1%	15,1%	11,4%	14,1%	16,3%	16,3%
EVA	13,8%	6,4%	10,6%	3,2%	2,4%	10,1%
P/E (x)	14,8	14,8	12,5	13,8	12,5	9,0
EV/EBITDA (x)	10,0	8,8	7,4	6,3	6,1	5,0
EV/FCF (x)	-16,5	9,3	-16,7	54,2	8,9	9,6
P/B (x)	1,6	1,3	1,5	2,6	2,3	1,9
P/S (x)	0,6	0,6	0,5	0,5	0,4	0,4
EV/Doanh thu (x)	0,7	0,6	0,5	0,5	0,5	0,4
PEG	0,9	4,7	1,9	1,0	0,6	0,4
Suất sinh lợi cổ tức	3,5%	1,2%	2,3%	2,3%	1,2%	2,3%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 4) 3942 9395
Fax: (+84 4) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Trưởng phòng phân tích

Tyler Cheung

(+84 28) 7300 7000 (x1040)
tyler@acbs.com.vn

Phó phòng Phân tích

Nguyễn Bình Thanh Giao

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
giaonbt@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận – Bất động sản Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận – Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chilkt@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu xây dựng Huỳnh Anh Huy

(+84 28) 7300 7000 (x1048)
huyha@acbs.com.vn

CVPT – Năng lượng Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô Nguyễn Thị Hòa

(+84 28) 7300 7000 (x1050)
hoant@acbs.com.vn

CVPT – Phái sinh, Vĩ mô Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT – PTKT

Lương Duy Phước

(+84 28) 7300 7000 (x1047)
phuocld@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Phó phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng Lê Nguyễn Tiến Thành

(+84 28) 7300 7000 (x1089)
thanhln@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC Trần Thị Thanh

(+84 28) 7300 7000 (x1085)
thanhtt@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC Nguyễn Trần Như

Huỳnh
(+84 28) 7300 7000 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC Nguyễn Thị Thảo

(+84 28) 7300 7000 (x1087)
thaont@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC Lý Ngọc Dung

(+84 28) 7300 7000 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC Nguyễn Phương Nhi

(+84 28) 7300 7000 (x1086)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

GIỮ: nếu giá mục tiêu cao/thấp hơn 0-15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2022). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.